

Số: /MGCA

Hội An Tây, ngày tháng năm 2025

**CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
NGÀY 3 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường mẫu giáo Cẩm An.

1.2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: 148 Nguyễn Phan Vinh, Phường Hội An Tây, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0235.3862166.

Email: mncaman@gmail.com

Website: <https://mamnoncaman.quangnam.vnptweb.vn/>

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục:

Trường Mầm non công lập.

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

a. Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên có đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn:

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và vận động trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường được thành lập theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Hội An Tây.

Trường có diện tích 2615m², năm học 2025-2026 có 05 lớp, từ 3-5 tuổi, với tổng số là 80 trẻ.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV) là 18 người. Trường có đủ phòng học, phòng chức năng và phòng làm việc, có các điều kiện cơ sở vật chất (CSVC) đảm bảo, đầy đủ, nguồn lực tài chính được cấp từ ngân sách nhà nước.

Nhà trường được Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quyết định số 824/QĐ-SGDĐT, ngày 12/6/2020 và công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 886/QĐ-SGDĐT, ngày 19/6/2020.

Nhà trường được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam theo Quyết định số 3080/QĐ-UBND, ngày 25/10/2021 và nhiều năm liền đạt tập thể Lao động tiên tiến.

Chi bộ được Đảng bộ Phường Cẩm An tặng giấy khen “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” nhiều năm liền.

Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường như chi đoàn thanh niên hoạt động theo quy định. Chất lượng hoạt động của chi đoàn được đánh giá vững mạnh xuất sắc, vững mạnh nhiều năm liền.

Nhà trường có đội ngũ CB, GV, NV đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường mẫu giáo Cẩm An luôn phấn đấu hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Võ Thị Phụng

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mẫu giáo Cẩm An, 148 Nguyễn Phan Vinh, phường Hội An Tây, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 0235.3862166.

Email: vophuong1428@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy

Trường được thành lập theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND phường Hội An Tây.

Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 15/9/2025 của UBND Phường Hội An Tây về việc thành lập Hội đồng trường trường Mẫu giáo Cẩm An nhiệm kỳ 2025-2030.

Danh sách thành viên hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Bà Võ Thị Phương	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Bà Bùi Thị Thanh Huệ	Phó hiệu trưởng	Phó chủ tịch
3	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	TTCM	Thành viên
4	Bà Nguyễn Thị Thu Mai	TTVP	Thành viên
5	Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt	BTCĐ	Thành viên - Thư ký
6	Ông Lê Văn Phúc	Chuyên viên	Thành viên
7	Bà Nguyễn Thị Bích Trâm	Trưởng BDD cha mẹ trẻ	Thành viên

Quyết định số 14/QĐ-UBND, ngày 01/7/2025 của UBND phường Hội An Tây về việc bổ nhiệm hiệu trưởng đối với bà Võ Thị Phương.

Quyết định số 15/QĐ-UBND, ngày 01/7/2025 của UBND phường Hội An Tây về việc bổ nhiệm Phó hiệu trưởng đối với bà Bùi Thị Thanh Huệ.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	18			13	2		3
I	Cán bộ quản lý	2			2			
1	Hiệu trưởng	1			1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1			
II	Giáo viên	10			10			
1	Nhà trẻ							
2	Mẫu giáo	10			10			

III	Nhân viên	6			1	2		3
1	Nhân viên văn thư	1			1			
2	Nhân viên kế toán	1				1		
3	Thủ quỹ							
4	Nhân viên y tế							
5	Nhân viên cấp dưỡng	2						2
6	NV phục vụ	1						1
7	Bảo vệ	1				1		

2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	02	02
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	10/10	10/10
	Tỷ lệ	100%	100%

2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
1	Cán bộ quản lý		
	Số lượng	02	02
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên		
	Số lượng	10/10	10/10
	Tỷ lệ	100%	100%
3	Nhân viên		
	Số lượng		
	Tỷ lệ		

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Năm 2024 - 2025	Năm 2025 - 2026	Yêu cầu theo quy định
------------	-----------------	----------------------------	----------------------------	----------------------------------

1	Diện tích khu đất xây dựng	2615 m ²	2615 m ²	
	Điểm trường	01	01	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	24,4m ²	32,7m ²	
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng			
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ			
	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	05	05	
	Phòng vệ sinh	05	05	
	Phòng ngủ	0	0	
	Phòng khác	0	0	
2.2	Khối phòng phục vụ học tập			
	Thư viện	01	01	
	Phòng thể chất			
	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	01	01	
	Phòng khác	01	01	
2.3	Khối phòng tổ chức ăn			
	Nhà bếp	01	01	
	Nhà kho	01	01	
	Phòng khác	0	0	
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị			
	Phòng hiệu trưởng	01	01	
	Phòng phó hiệu trưởng	01	01	
	Văn phòng trường	01	01	
	Phòng họp			

	Phòng hành chính quản trị	01	01	
	Phòng bảo vệ			
	Phòng y tế	01	01	
	Phòng truyền thống			
	Phòng nhân viên			
	Phòng khác			
2.5	Khối công trình công cộng			
	Nhà xe giáo viên	01	01	
	Phòng khác			
3	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	250	300	
4	Số lượng đồ chơi ngoài trời	10	10	
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
	Tivi	2	2	
	Máy vi tính	20	30	
	Máy in	6	6	
	Máy photo	1	1	
	Nhạc cụ	1	1	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Kết quả tự đánh giá

Trường Mẫu giáo Cẩm An tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm

- Kết quả đánh giá và công nhận

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Quyết định số 824/QĐ-SGDĐT ngày 12/6/2020).

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước

STT	Nội dung	Năm học 2024 - 2025	Năm học 2025 - 2026
1	Tổng số lớp	5	5
2	Tổng số trẻ	107	80
3	Số trẻ bình quân/nhóm (lớp)	21,4	16
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	107	80
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	107	80
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	107	80
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	78	70
8	Số trẻ khuyết tật	0	0

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Năm 2024	Năm 2025
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo):	2.339.979.800	2.767.189.000
	- Chi tiền lương và thu nhập	1.860.463.605	2.122.189.000
	- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	479.516.195	645.000.000
	- Chi hỗ trợ người học	0	0
	- Chi khác	0	0
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học	58.057.500	0
3	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng	0	0
4	Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)	0	0

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

KHÁC

6.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban lãnh đạo nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá, lựa chọn giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

6.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

6.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Không.

6.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang từng bước thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như: phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trang web... Sử dụng phần mềm tính định lượng dinh dưỡng bán trú, phần mềm soạn giảng các lứa tuổi được Ban lãnh đạo quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

6.5. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các

cấp lãnh đạo, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mẫu giáo Cẩm An, zalo nhóm lớp), thông qua website trường.

HIỆU TRƯỞNG

Võ Thị Phụng